

MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG THỜI GIAN TỚI



Ông Phạm Đức Nghiệm
Phó Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ
Bộ Khoa học và Công nghệ

Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 2022

BỘ PHẬN CẤU THÀNH CỦA THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA



TỪ NĂM 2011 ĐẾN NAY

Bộ máy quản lý nhà nước về thị trường KH&CN được hình thành và từng bước kiện toàn từ trung ương đến địa phương



Nguồn cung hàng hoá KH&CN từ các viện nghiên cứu, trường ĐH



Nhu cầu, năng lực tiếp cận, hấp thụ và làm chủ công nghệ của DN

Tổ chức trung gian

Cơ sở dữ liệu QG

Nền tảng dữ liệu

Dịch vụ sở hữu CN

**ĐẨY
MẠNH**

Công tác xúc tiến thị trường KH&CN

TUY NHIÊN, THỊ TRƯỜNG KH&CN CHỈ MỚI HÌNH THÀNH

Hạn chế

Nguồn cung trong nước

Tổ chức trung gian

Cơ sở hạ tầng

Sự liên thông với thế giới

CHƯA THÀNH MẠNG LƯỚI



TRONG KHI ĐÓ

Nhu cầu đổi mới sáng tạo của DN và của nền kinh tế trong giai đoạn chuyển đổi mô hình tăng trưởng

Nhu cầu về số lượng, chất lượng, sự minh bạch và giảm thiểu trong chi phí giao dịch công nghệ

VAI TRÒ KIẾN TẠO CỦA NHÀ NƯỚC ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG

Khai thông nguồn cung

Cỡ bù trở ngại thông tin

Giảm thiểu chi phí

Phát triển cơ sở hạ tầng

Và nhiều nữa...

VỀ CƠ BẢN ĐÃ CÓ MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ



NGUỒN CUNG

Viện nghiên cứu

Doanh nghiệp

Nhập khẩu CN

Trường Đại học

TT Ươm tạo

Chuyển giao CN

22.500

thông tin về nguồn cung công nghệ

365.000

thông tin về sở hữu trí tuệ

77.000

số lượng nguồn cung công nghệ được thu thập và phổ biến

NHƯNG

16%

Chỉ 16% doanh nghiệp coi viện nghiên cứu, trường ĐH là nguồn cung cấp hàng hoá KH&CN

75%

Công nghệ và thiết bị của doanh nghiệp Việt Nam có nguồn gốc từ nước ngoài

NGUỒN CẦU

Doanh nghiệp

Cơ sở SX kinh doanh

MINH HOA: NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO

61.3%

Doanh nghiệp có hoạt động ĐMST

32,1% Đổi mới sản phẩm

39,9% Đổi mới quy trình, CN

37,7% Đổi mới tổ chức & QL

28,6% Đổi mới tiếp thị

31% Tiến hành 3-4 loại ĐMST

NHU CẦU ĐỔI MỚI THIẾT BỊ, CÔNG NGHỆ

1.1 TRIỆU TỶ VND

Tổng chi phí mua sắm CN, thiết bị, máy móc của DN Việt Nam năm 2020

1

Phương thức "đầu tư vào CN mới gắn liền với hàng hoá, máy móc, thiết bị"

2

Phương thức nâng cấp, chỉnh sửa CN, thiết bị hiện tại

HOẠT ĐỘNG TRUNG GIAN CỦA THỊ TRƯỜNG KH&CN



> 800

Tổ chức trung gian thị trường KH&CN

20 Sàn giao dịch CN tại địa phương

01 CSDL QC về thông tin KH&CN

Nền tảng DL & dịch vụ sở hữu CN

TT xúc tiến chuyển giao CN

Cơ sở ươm tạo CN, DNKHCN

Tổ chức thẩm định, giám định CN

ĐỀ ÁN 844

MÔ HÌNH MỚI CỦA TỔ CHỨC TRUNG GIAN

Nhu cầu phát triển sàn giao dịch vốn cho startup

TRƯỚC

Hỗ trợ đánh giá, định giá, xúc tiến chuyển giao CN

MỚI

Tư vấn gọi vốn cho DN khởi nghiệp sáng tạo, góp vốn đầu tư, thành lập DN bằng CN

79 Cơ sở ươm tạo

138 Trường ĐH/CD tổ chức hoạt động khởi nghiệp sáng tạo

29

Tổ chức thúc đẩy kinh doanh

43

Trường ĐH thành lập vườn ươm, trung tâm, CLB hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo QC đã đi vào hoạt động tại 3 thành phố lớn: **Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh.**

NHỮNG KHÓ KHĂN CẦN ĐƯỢC THÁO GỖ



1 HÀNH LANG PHÁP LÝ

Hành lang pháp lý cho sự vận hành của thị trường KH&CN đã được hình thành, nhưng còn thiếu và chưa đồng bộ với các pháp luật liên quan: Luật quản lý sử dụng tài sản công, Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật giao dục...

2 PHỤ THUỘC NGUỒN CUNG

Thị trường KH&CN Việt Nam phụ thuộc chủ yếu vào nguồn cung công nghệ từ các quốc gia đang phát triển, trình độ công nghệ ở mức trung bình thấp.

3 CHẤT LƯỢNG NGUỒN CUNG

Nhu cầu ứng dụng, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp tăng cao nhưng khó tiếp cận với nguồn cung công nghệ có chất lượng

4 TỔ CHỨC TRUNG GIAN

Các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN chưa được quan tâm đầu tư đúng mức

YÊU CẦU MỚI VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



- Yêu cầu đặt ra từ việc xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia.
- Yêu cầu đặt ra từ chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
- Yêu cầu đặt ra từ hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu
- Yêu cầu chuyển dịch vai trò nhà nước sang vai trò của hiệp hội tư vấn phát triển thị trường khoa học và công nghệ.
- Yêu cầu đặt ra về thu hút các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức trong nước và quốc tế, các chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài trong hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ
- Yêu cầu tạo ra động lực mới cho phát triển kinh tế xã hội cần xuất phát từ động lực sáng tạo của nhà khoa học.

MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

GIẢI PHÁP THỨ NHẤT: MẠNG LƯỚI TRUNG GIAN CỦA THỊ TRƯỜNG KH&CN



1 CÁC TỔ CHỨC CÓ VAI TRÒ ĐẦU MỐI

Tập trung phát triển các tổ chức trung gian có vai trò đầu mối trong mạng lưới, cung cấp các dịch vụ công có tính hệ thống

- > Các viện nghiên cứu
- > Trường đại học và doanh nghiệp
- > Đại học quốc gia
- > Đại học vùng
- > Cơ sở giáo dục-đào tạo
- > Tổ chức khoa học và công nghệ lớn, liên hoặc đa ngành về kỹ thuật và công nghệ,
- > Các hiệp hội ngành hàng

2 PHÁT TRIỂN CÁC TỔ CHỨC TRUNG GIAN

Khu vực tư nhân

Hàng XK chủ lực

Hiệp hội ngành hàng

Nhà đầu tư

3

Tổ chức đào tạo, nâng cao trình độ, hỗ trợ cấp chứng chỉ hành nghề cho Tổ chức, cá nhân hoạt động trung gian

4

Xây dựng, duy trì, cập nhật và phát triển cơ sở dữ liệu, công thông tin, trang thông tin điện tử về thị trường KH&CN

GIẢI PHÁP THỨ HAI: TĂNG NGUỒN CẦU CHO THỊ TRƯỜNG, TĂNG NĂNG LỰC HẤP THỤ - LÀM CHỦ - ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ CỦA DOANH NGHIỆP



1

Hỗ trợ thống kê, đánh giá nhu cầu CN, khả năng cung ứng, khai thác nguồn tài sản trí tuệ

2

Thực hiện Báo cáo phân tích xu hướng công nghệ

3

Tạo áp lực cạnh tranh nhằm thúc đẩy doanh nghiệp sử dụng công nghệ, tăng năng suất

4

Mở rộng và nâng cao hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn hài hoà với tiêu chuẩn quốc tế

4

Thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp - viện, trường theo hướng đặt hàng công nghệ hoặc hình thành dự án nghiên cứu, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN giữa viện, trường và Doanh nghiệp



GIẢI PHÁP THỨ BA: PHÁT TRIỂN NGUỒN CUNG CỦA THỊ TRƯỜNG

- 1 Hình thành các kênh nhập khẩu công nghệ tiên tiến, ưu tiên công nghệ từ các nước phát triển
- 2 Hỗ trợ doanh nghiệp **thông qua Viện, Trường** nhập khẩu, giải mã công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch có giá trị nền tảng
- 3 Ưu tiên, **hỗ trợ thương mại hóa nghiên cứu, tài sản trí tuệ đáp ứng nhu cầu cơ giới hoá, chế biến trong nông nghiệp, phát triển vùng nông thôn, miền núi, hải đảo, địa bàn khó khăn**
- 4 Triển khai dự án cụ thể nhằm thu hút và phát huy có hiệu quả nguồn lực chuyên gia nước ngoài, đặc biệt là chuyên gia người Việt ở nước ngoài



GIẢI PHÁP THỨ TƯ: LIÊN THÔNG TIẾN TỚI ĐỒNG BỘ HÓA THỊ TRƯỜNG KH&CN VỚI CÁC THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA, LAO ĐỘNG, TÀI CHÍNH

- 1 Hỗ trợ doanh nghiệp nắm vững các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ thương thảo, giao dịch, mua bán hàng hóa khoa học và công nghệ
- 2 Hỗ trợ cung cấp thông tin giúp doanh nghiệp vượt qua các rào cản kỹ thuật trong thương mại để thực hiện các giao dịch mua bán công nghệ
- 3 Thực thi thống kê, kiểm soát giao dịch công nghệ thông qua hải quan
- 4 Xây dựng cơ sở dữ liệu hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp và phát triển thị trường KH&CN, các chính sách hỗ trợ huy động nguồn tài chính.

GIẢI PHÁP THỨ TƯ: LIÊN THÔNG TIẾN TỚI ĐỒNG BỘ HÓA THỊ TRƯỜNG KH&CN VỚI CÁC THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA, LAO ĐỘNG, TÀI CHÍNH



1

Hỗ trợ doanh nghiệp nắm vững các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ thương thảo, giao dịch, mua bán hàng hóa khoa học và công nghệ

2

Hỗ trợ cung cấp thông tin giúp doanh nghiệp vượt qua các rào cản kỹ thuật trong thương mại để thực hiện các giao dịch mua bán công nghệ

3

Thực thi thống kê, kiểm soát giao dịch công nghệ thông qua hải quan

4

Xây dựng cơ sở dữ liệu hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp và phát triển thị trường KH&CN, các chính sách hỗ trợ huy động nguồn tài chính.

GIẢI PHÁP THỨ NĂM: HOÀN THIÊN MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ, ĐẨY MẠNH NGHIÊN CỨU CƠ SỞ KHOA HỌC & THỰC TIỄN



1

Nghiên cứu, xây dựng báo cáo phân tích thị trường khoa học và công nghệ cho một số ngành hàng xuất khẩu chủ lực.

2

Nghiên cứu - đề xuất cơ chế, chính sách liên thông thị trường KH&CN với các thị trường hàng hóa - tài chính - lao động.

3

Nghiên cứu, thiết kế các công cụ phân tích, xử lý dữ liệu giao dịch công nghệ, nghiên cứu, thiết kế phần mềm, công cụ quản trị và kết nối cơ sở dữ liệu

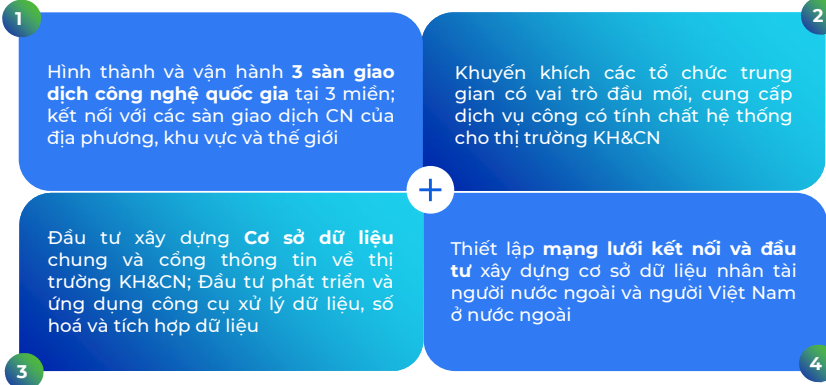
4

Nghiên cứu cơ sở lý luận để xuất chính sách vượt trội để phát triển thị trường KH&CN

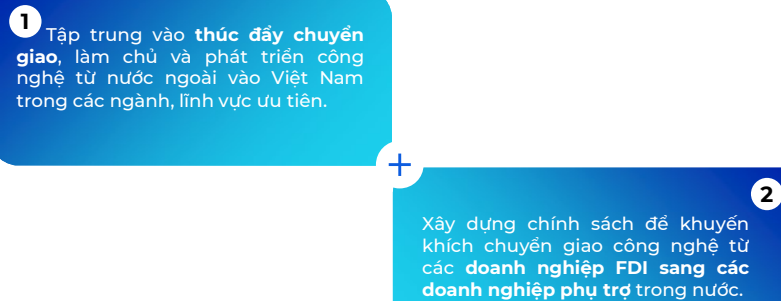
5

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn thí điểm chính sách tạo động lực thương mại hóa, đưa nhanh kết quả nghiên cứu tài sản trí tuệ vào sản xuất kinh doanh

GIẢI PHÁP THỨ SÁU: PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG QUỐC GIA CỦA THỊ TRƯỜNG KH&CN



GIẢI PHÁP THỨ BẢY: THỨC ĐẨY HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ



ĐỐI VỚI CÁC ĐỊA PHƯƠNG



- ❑ Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của thị trường khoa học và công nghệ
- ❑ Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ **xây dựng, phê duyệt và bố trí kinh phí triển khai phát triển thị trường khoa học và công nghệ của địa phương.**
- ❑ Lồng ghép nhiệm vụ, kế hoạch/đề án phát triển thị trường khoa học và công nghệ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm
- ❑ Tổ chức quản lý, triển khai các chương trình, đề án phát triển thị trường khoa học và công nghệ tại địa phương, trong đó trọng tâm ưu tiên các hoạt động **xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ, hỗ trợ chuyển giao công nghệ, thương mại hoá kết quả nghiên cứu, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ xanh phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực địa phương, sản phẩm công nghiệp địa phương, sản phẩm OCOP**
- ❑ **Thống kê, tổng hợp dữ liệu thống kê về thị trường KH&CN** báo cáo về bộ Khoa học và Công nghệ

XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!